SAO Y
Ủy ban Nhân dân huyện Đak Pơ
Thời gian ký: 15/08/2022 09:06:03 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 391 /QĐ-UBND	*Đak Pơ, ngày 12 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 của huyện Đak Pơ

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đak Pơ khóa IV, kỳ họp thứ Bảy bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022, phương án sử dụng kết dư ngân sách cấp huyện năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022 bổ sung từ nguồn kết dư của huyện Đak Pơ (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Thường trực HĐND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trường

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKPƠ

Mẫu số 81/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 12/ 8 /2022 của UBND huyện Dak Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán
A	**TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN**	**464,00**
I	**Thu ngân sách Huyện hưởng theo phân cấp**	-
-	Các khoản thu NS Huyện hưởng 100 %	
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	
II	**Bổ sung từ ngân sách cấp trên**	-
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	
III	**Thu kết dư**	**464,00**
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**464,00**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách huyện**	**464,00**
1	Chi đầu tư phát triển	
2	Chi thường xuyên	464,00
3	Dự phòng ngân sách	
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	**Chi các chương trình mục tiêu**	-
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**	-

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK PƠ

Mẫu số 82/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 391 /QĐ-UBND ngày 12/ 8 /2022 của UBND huyện Đắk Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán
A	**NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN**	
I	**Nguồn thu ngân sách**	**464,00**
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	
2	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	464,00
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Chi ngân sách**	**464,00**
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện theo phân cấp	464,00
2	Bổ sung cho ngân sách xã , thị trấn	-
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
B	**NGÂN SÁCH XÃ**	
I	**Nguồn thu ngân sách**	
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	
-	Bổ sung cân đối	
-	Bổ sung có mục tiêu	
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	**Chi ngân sách**	

Cg

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ

Mẫu số 84/CKTC-NSH

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 391 /QĐ-UBND ngày 12 / 8 /2022 của UBND huyện Đak Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**464,00**	**464,00**	**-**
A	**CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN**	**464,00**	**464,00**	**-**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**-**	**-**	**-**
1	Chi đầu tư cho các dự án	-		
	Trong đó chia theo lĩnh vực			
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*	-		
-	*Chi khoa học và công nghệ*	-		
	Trong đó chia theo nguồn vốn			
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*	-		
-	*Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*			
2	Chi đầu tư phát triển khác	-	-	
II	**Chi thường xuyên**	**464,00**	**464,00**	
	Trong đó			
-	*Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề*	-	-	
-	*Chi khoa học và công nghệ*	-	-	
III	**Dự phòng ngân sách**	**-**	**-**	
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**			
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**	**-**	**-**	**-**
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	**-**	**-**	**-**

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ

Mẫu số 85/CKTC-NSH

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 391 /QĐ-UBND ngày 12 / 8 /2022 của UBND huyện Đak Pơ)

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	**464,00**
A	**CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH XÃ**	-
B	**CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC**	**464,00**
	Trong đó	
I	**Chi đầu tư phát triển**	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	
	Trong đó	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi đảm bảo xã hội	
2	Chi đầu tư phát triển	
II	**Chi thường xuyên**	**464,00**
	Trong đó	
1	Chi sự nghiệp giáo dục , đào tạo và dạy nghề	-
2	Chi khoa học công nghệ	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	
4	Chi văn hóa thông tin	
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
6	Chi thể dục thể thao	
7	Chi bảo vệ môi trường	
8	Chi các hoạt động kinh tế	464,00
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
10	Chi đảm bảo xã hội	
III	**Dự phòng**	-
IV	**Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương**	
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**	

Mẫu số 86/CK-NSNN

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 391 /QĐ-UBND ngày 12 / 8 /2022 của UBND huyện Đak Pơ)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (không kể chương trình mục tiêu quốc gia)	Chi thường xuyên (không kể chương trình mục tiêu quốc gia)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình MTQG			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
I	**Các cơ quan, tổ chức**	**464,00**		**464,00**						
1	**Đội Công trình giao thông**	**400,00**		**400,00**						
a	Bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở nhà làm việc và làm cầu rửa xe	400,00		400,00						
2	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**	**64,00**		**64,00**						
a	Thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2022	64,00		64,00						

UỶ BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ

Mẫu số 88/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 391 /QĐ-UBND ngày 12 / 8 /2022 của UBND huyện Đak Pơ)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số	Trong đó											
			Chi Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa - Thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội
											Chi Giao thông	Chi Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản		
	TỔNG SỐ	**464,00**	-	-	-	-	-	-	-	**464,00**	-	-	-	
1	**Đội Công trình giao thông**	**400,00**							-	**400,00**				
a	Bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở nhà làm việc và làm cầu rửa xe	400,00								400,00				
2	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**	**64,00**								**64,00**				
a	Thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2022	64,00								64,00				

Cg